

Số: 640/2018/QĐST – HNGĐ

Tân Bình, ngày 10 tháng 7 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 457/2018/TLST/HNG ngày 18 tháng 5 năm 2018, giữa:

Bà Nguyễn Thị Phương L, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Đường Đ, Phường M, quận T, Tp. Hồ Chí Minh.

Ông Phan Duy T, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Đường Đ, Phường M, quận T, Tp. Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 212 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các điều 2, 6, 7, 7a, 7b, 9, 26, 30, 31 và Điều 32 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi bổ sung năm 2014;

Căn cứ Điều 36 và Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Nguyễn Thị Phương L, sinh năm 1975

Ông Phan Duy T, sinh năm 1968

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Phương L và ông Phạm Duy T thuận tình ly hôn, (theo giấy chứng nhận kết hôn số 28, Quyền số 1/97 do Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/5/1997).

- Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Đức T, sinh ngày 19/6/2000 đã trưởng thành.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

Về lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) do bà Nguyễn Thị Phương L và ông Phạm Duy T chịu, được trừ vào 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí

do bà L và ông T đã nộp theo biên lai thu số 0008330 ngày 16/5/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình.

Các quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự của đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình;
- UBND Phường H, Quận 3, Tp. HCM;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Tiến Quang